

Khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa rủi ro và hạn chế nợ xấu thẻ tín dụng cá nhân

Đặng Kiên Cường

Tóm tắt—Để phát triển lành mạnh thị trường tín dụng cá nhân đặc biệt là thẻ tín dụng đồng thời giúp phòng ngừa và hạn chế nợ xấu đang ngày càng tăng cao trong phân khúc tín dụng cá nhân đặc biệt là tín dụng thẻ, vấn đề thiết lập, tăng cường và bổ sung hành lang pháp lý trong phát hành, cấp hạn mức tín dụng thông qua thẻ cần phải được chú trọng và quan tâm đúng mức hơn. Xuất phát từ thực tiễn tìm hiểu và nghiên cứu pháp luật, các quy định về điều kiện phát hành, cấp tín dụng cá nhân qua thẻ cùng với các biện pháp được áp dụng trong xử lý các khoản tín dụng thẻ quá hạn tại các quốc gia phát triển ở Châu Âu, Hoa Kỳ, Canada, tác giả viết bài này với mong muốn trình bày một số kết quả nghiên cứu liên quan đến các nội dung nêu trên nhằm đóng góp cho việc thiết lập, tăng cường và bổ sung hành lang pháp lý trong phát hành song song với cơ chế xử lý nợ xấu thẻ tín dụng tại Việt Nam.

Từ khóa—Điều kiện phát hành thẻ tín dụng cá nhân, cơ chế xử lý nợ xấu thẻ tín dụng, pháp luật, phòng ngừa rủi ro...

1. THỰC TRẠNG VỀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH, CẤP HẠN MỨC TÍN DỤNG, NỢ XẤU THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN VÀ NHỮNG BẤT CẬP TRONG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM

1.1. Tổng quan nghiên cứu

HIỆN nay, các tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng thông qua 3 tổ chức phát hành thẻ tín dụng quốc tế lớn gồm: Visa, Master Card, JCB với quy trình phê duyệt hạn mức tín dụng và cấp phát thẻ tương tự nhau, cơ bản vẫn bao gồm các bước sau:

- Các TCTD tiếp nhận hồ sơ phát hành thẻ tín

Ngày nhận bản thảo: 3-4-2018, ngày chấp nhận: 6-11-2018, ngày đăng: 24-11-2018.

Tác giả Đặng Kiên Cường, Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG HCM (Email: dangkiencuongeib@gmail.com)

dụng do khách hàng hoàn thiện. Cơ bản vẫn bao gồm hồ sơ phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ theo mẫu chung do các TCTD thiết kế, ban hành; giấy tờ nhân thân đối với cá nhân và giấy tờ pháp nhân đối với các tổ chức; giấy tờ chứng minh năng lực tài chính (khả năng trả nợ) vv...

- Tiến hành thẩm định để cấp hạn mức tín dụng thẻ cho khách hàng cá nhân và tổ chức theo điều kiện chung của mỗi TCTD.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hạn mức tín dụng qua thẻ cho khách hàng.

- Thực hiện thủ tục phát hành thẻ/ chuyển đổi hạng thẻ (hạng chuẩn, đồng, vàng, bạc, kim cương Platinum).

Chi tính riêng trong giai đoạn 2011-2015, việc sử dụng thẻ tín dụng ở Việt Nam đã giúp việc tiêu thụ hàng hóa tăng 0,22% và đóng góp của lưu hành thẻ vào GDP Việt Nam đạt hơn 800 triệu USD. Vào cuối năm 2015, giá trị giao dịch ATM (Automated Teller Machine) đã đạt mức 1.564 nghìn tỷ đồng, cao nhất trong cả giai đoạn.

Với việc tất cả các chi số về thanh toán thẻ như tổng giá trị giao dịch qua các máy ATM, các tài khoản thanh toán cá nhân hay qua POS đều tăng. Có thể nói, xu hướng sử dụng thẻ trong thanh toán của người Việt đang ngày càng phổ biến.

Kể từ khi thị trường Việt Nam phát hành thẻ ngân hàng lần đầu tiên (vào năm 1996), đến tháng 6/2016, số lượng thẻ phát hành đã đạt mức trên 106 triệu thẻ (tăng gấp 3,4 lần so với cuối năm 2010) với 48 ngân hàng phát hành. Trong đó, thẻ ghi nợ chiếm 90,66%, thẻ tín dụng chiếm 3,53% tương đương 3.741.800 thẻ, thẻ trả trước là 5,81%.

Về mạng lưới, cơ sở hạ tầng phục vụ cho thanh toán thẻ ngân hàng được cải thiện, số lượng các

máy POS có tốc độ tăng trưởng nhanh. Đến cuối tháng 6/2016, trên toàn quốc có trên 17.300 ATM và hơn 239.000 POS được lắp đặt. Cùng với sự gia tăng về số lượng thẻ và đầu tư cơ sở hạ tầng thanh toán, hiện nay, các ngân hàng đã cung cấp khá tốt các tiện ích cơ bản trên ngân hàng điện tử như: Chuyên khoản, thanh toán hoá đơn dịch vụ điện, nước, Internet, điện thoại, truyền hình cáp, mua vé máy bay, mua hàng trực tuyến, đóng phí bảo hiểm, các dịch vụ khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu.

1.2. Thực trạng về căn cứ cấp và phê duyệt hạn mức tín dụng cá nhân qua thẻ tại các tổ chức tín dụng Việt Nam

Theo số liệu của Hiệp hội Thẻ Việt Nam, hiện có hơn 1,52 triệu thẻ tín dụng quốc tế, trong đó Ngân hàng phát hành nhiều thẻ tín dụng quốc tế nhất là Vietinbank với 458.000 thẻ, Vietcombank xếp thứ 2 với 368.000 thẻ¹. Như vậy, so với thời điểm mới bắt đầu phát triển và hội nhập với thế giới về thị trường thẻ tín dụng quốc tế, tốc độ phát triển của thị trường thẻ, đặc biệt là thẻ tín dụng quốc tế tại Việt Nam đã tăng trưởng với tốc độ khá cao. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường thẻ tín dụng, khả năng kiểm soát rủi ro đối với loại hình này trong hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng. Một trong những hạn chế căn bản tác động chính đến hoạt động kiểm soát, phòng ngừa rủi ro thẻ tín dụng chính là căn cứ cấp tín dụng và điều kiện phê duyệt hạn mức tín dụng qua thẻ mà hiện nay các tổ chức tín dụng đang áp dụng.

Theo Điều 15 Thông tư 19/2016/TT-NHNN và điểm b, khoản 6, Điều 1 Thông tư 26/2017/TT-NHNN, hạn mức thẻ tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) như sau:

(i) Trường hợp phát hành thẻ tín dụng có tài sản bảo đảm: Hạn mức tín dụng cấp cho chủ thẻ do tổ chức phát hành thẻ (TCPHT) xác định theo quy định nội bộ của TCPHT về cấp tín dụng qua thẻ tín dụng và tối đa là 01 (một) tỷ đồng Việt Nam;

(ii) Trường hợp phát hành thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm: Hạn mức tín dụng cấp cho chủ thẻ tối đa là 500.000.000 đồng.

Hạn mức cấp tín dụng cho chủ thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm tối đa không quá 500 triệu đồng,

tác giả cho rằng nếu là số đồng thì tương đối hợp lý. Tuy nhiên, hiện nay, trên thị trường thẻ Việt Nam có nhiều dòng thẻ cao cấp. Những dòng thẻ này, có ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng có thể lên tới vài tỷ đồng, ví dụ như thẻ tín dụng hạn mức 900 triệu đồng (các thẻ tín dụng của ngân hàng Citibank tại Việt Nam), thẻ tín dụng hạn mức 1 tỷ đồng (thẻ tín dụng của các ngân hàng như HSBC, Eximbank, OCB, Sacombank, Vietcombank...), thẻ tín dụng hạn mức 1.5 tỷ đồng (thẻ tín dụng Sacombank World MasterCard), thẻ tín dụng hạn mức 2 tỷ đồng (Ngân hàng Tiên Phong và Vietinbank là hai ngân hàng đồng phát hành thẻ tín dụng có hạn mức 2 tỷ đồng, đó là dòng thẻ tín dụng Tpbank MasterCard Privé và thẻ tín dụng MasterCard Vietinbank Premium Banking), thẻ tín dụng hạn mức 10 tỷ đồng v.v... Như vậy, việc cấp tín dụng qua thẻ cũng như các sản phẩm cho vay khác, khách hàng có thể quan hệ giao dịch với nhiều ngân hàng, cụ thể ở đây là được cấp thẻ ở nhiều ngân hàng. Điều này cũng dễ dàng dẫn đến một rủi ro tương tự với rủi ro trong cấp tín dụng thông thường đó là phát sinh nợ xấu.

Hiện nay, còn nhiều ngân hàng cấp hạn mức tín dụng qua thẻ căn cứ vào hạn mức tín dụng của một thẻ tín dụng do ngân hàng khác phát hành mà chủ thẻ đã và đang sử dụng trong một năm trước đó. Điều này, tác giả cho rằng là thiếu căn cứ và là một trong những nguyên nhân phát sinh nợ xấu thẻ tín dụng ngày càng tăng tại các ngân hàng hiện nay.

Ví dụ, một khách hàng được xếp hạng khách hàng doanh nhân (thuộc nhóm khách hàng VIP) đồng ngân hàng cấp hạn mức tín dụng qua thẻ 500 triệu đồng. Nếu người này có khoảng 10 thẻ tín dụng của 10 ngân hàng khác nhau. Hạn mức tín dụng được cấp căn cứ vào hạn mức của thẻ tín dụng mà ngân hàng trước đã phát hành. Như vậy, tổng hạn mức của tất cả thẻ tín dụng của khách hàng này có thể lên tới 5 tỷ đồng... Do đó, việc đưa ra hạn mức cấp tín dụng qua thẻ nêu trên đã tiềm ẩn nhiều rủi ro phát sinh nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng trong trường hợp không đánh giá đầy đủ các khoản vay khác đặc biệt là các khoản cấp tín dụng qua thẻ của khách hàng khi thẩm định và xem xét năng lực trả nợ vay của khách hàng trước khi trình phê duyệt cấp tín dụng.

Ngoài ra, để hoàn thành chỉ tiêu được giao, nhiều nhân viên ngân hàng còn có thể chỉ dẫn cho khách hàng cách trả lời các câu hỏi khi bộ phận thẩm định đề cập nhằm mục đích để hợp thức hóa hồ sơ. Từ

¹ Xem: <http://www.pcb.vn/tin-tuc/tin-tin-dung-ngan-hang/133-nhieu-chu-the-tin-dung-xu-no.html>

đó dẫn đến tình trạng phát hành thẻ không đúng đối tượng và đó cũng là nguyên nhân phát sinh những khoản nợ xấu thẻ tín dụng hiện nay. Để xử lý các khoản nợ xấu thẻ tín dụng vô cùng khó khăn, do chủ thẻ đã biến mất khỏi nơi cư trú hoặc hồ sơ ban đầu là giả mạo, thậm chí là cá nhân chủ thẻ vẫn còn ở nơi cư trú, hồ sơ là thật nhưng khả năng chi trả của họ là không đúng như hồ sơ mà nhân viên thẻ đã trình.

1.3. Thực trạng nợ xấu thẻ tín dụng tại Việt Nam

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng

của thị trường thẻ ngân hàng kể từ năm 1996 đến nay, vấn đề kiểm soát rủi ro và xử lý nợ xấu thẻ tín dụng được xem là một trong những nội dung ưu tiên cần phải tăng cường thực hiện nhằm đảm bảo an toàn hệ thống. Chỉ tính riêng tại TP. Hồ Chí Minh, từ năm 2012 đến cuối năm 2016 nợ xấu thẻ tín dụng thuộc các tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn đã và đang tăng trưởng với tỷ lệ cao trong cơ cấu nợ xấu, được thể hiện qua bảng I:

BẢNG I
THỐNG KÊ DƯ NỢ CHO VAY TIÊU DÙNG VÀ NỢ XẤU TTD CỦA CÁC TCTD TẠI TP. HCM

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017
Dư nợ cho vay tiêu dùng/ tổng dư nợ	73.371/ 952.878 (7,7%)	88.310/ 1.067.837 (8,27%)	114.752/ 1.235.222 (9,29%)	229.934/ 1.473.937 (15,6%)	379.391/ 1.746.600 (21,72%)
Nợ xấu Thẻ tín dụng/ Tổng dư nợ vay tiêu dùng	2.849/73.371 (3,88%/ dư nợ cho vay tiêu dùng)	3.197/88.310 (3,62%/ dư nợ cho vay tiêu dùng)	4.284/114.752 (3,73%/ dư nợ cho vay tiêu dùng)	7.588/229.934 (3,3%/ dư nợ cho vay tiêu dùng)	12.064/379.391 (3,18%/ dư nợ cho vay tiêu dùng)

Nguồn: Số liệu do NHNN Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh cung cấp ngày 3/11/2017

Chỉ riêng tại TP. Hồ Chí Minh, từ con số 1.000 tỷ đồng vào cuối năm 2011, đến cuối năm 2012 nợ xấu từ thẻ tín dụng đã lên đến hơn 2.000 tỷ đồng. Đến hết năm 2016 nợ xấu phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng qua thẻ đã lên đến hơn 7.500 tỷ đồng trong tổng dư nợ 225.000 nghìn tỷ đồng cho vay tiêu dùng của hệ thống các tổ chức tín dụng tại TP. Hồ Chí Minh. Năm 2017 được đánh dấu là đỉnh điểm của việc tăng trưởng dư nợ tín dụng cho vay tiêu dùng trong hơn 05 năm qua với sự tham gia ồ ạt của các ngân hàng và Công ty tài chính, được thể hiện qua biểu đồ thống kê hình 1 sau đây:



Hình 1. Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng cho vay tiêu dùng năm 2016, 2017²

Cùng với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động cho vay tiêu dùng, nợ xấu các khoản vay tiêu

dùng nói chung và nợ xấu thẻ tín dụng nói riêng vẫn đang ở mức đáng lo ngại trên 3%. Điều này cho thấy, hiện nay các tổ chức tín dụng chỉ tập trung tăng trưởng các khoản vay tiêu dùng với lãi suất cao và mang lại nhiều lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh mà quên đi rủi ro nợ xấu đang tiềm ẩn với nguy cơ cao.

Sau khi nợ xấu thẻ tín dụng bùng phát, nhiều ngân hàng cũng đã có những quy định nhằm siết chặt lại quy định về phát hành thẻ. Chẳng hạn như Vietinbank chỉ phát hành thẻ tín dụng nếu khách hàng có tài sản thế chấp và có chi lương qua Vietinbank thay vì phát hành thẻ theo dạng tín chấp, trừ một số trường hợp đặc biệt. Theo quy chế phát hành thẻ tín dụng tại Vietcombank, nếu không có nơi cư trú ổn định (KT3 hoặc hộ khẩu), ngân hàng không phát hành thẻ hoặc chỉ phát hành thẻ với hạn mức rất thấp, hiện nay Vietcombank chỉ phát hành thẻ dựa vào tài sản thế chấp hoặc cho các đối tượng có trả lương qua ngân hàng họ. Nhiều ngân hàng khác có điều kiện phát hành thẻ tương đối dễ dàng hơn thì nâng lãi suất để bù đắp rủi ro.

Mặc dù nợ xấu có khuynh hướng gia tăng trong thời gian qua nhưng các ngân hàng hiện nay vẫn cố gắng phát triển thị trường này. Nguyên nhân được lý giải chính là nhờ vào lãi suất cao và các khoản phí mà các ngân hàng hiện đang áp dụng đã và đang góp phần rất lớn vào tốc độ gia tăng lợi nhuận của

² Ánh Hồng, "Lo thêm nợ xấu khi vay tiêu dùng lách luật đổ vào nhà, đất", Tạp chí VNFinance, 1/2/2018

các ngân hàng.

1.4. *Bắt cập của pháp luật Việt Nam về phát hành, cấp tín dụng cá nhân qua thẻ*

Có thể nói khung pháp lý cho việc phát hành, sử dụng thẻ tín dụng tại Việt Nam hiện nay khá hạn chế. Hai văn bản quy phạm pháp luật chủ yếu đang được các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam áp dụng vào hoạt động thẻ tín dụng:

Nghị định 101/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 22/11/2012 quy định về Thanh toán không dùng tiền mặt

Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước ban hành ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng

Các văn bản nêu trên chỉ quy định một số nội dung cơ bản liên quan đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt: đối tượng, thủ tục phát hành, cấp hạn mức, xử lý, tra soát giao dịch đối với thẻ tín dụng, các hành vi bị cấm trong phát hành, sử dụng thẻ. Riêng đối với những nội dung chuyên biệt như cơ sở đánh giá để cấp hạn mức, cấp tín dụng cho chủ thẻ và đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho các tổ chức tín dụng (ngân hàng phát hành thẻ), các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên không hướng dẫn cụ thể để các tổ chức tín dụng thực hiện thống nhất và hiệu quả mà chỉ đề cập một cách chung chung, bỏ ngỏ cho các ngân hàng tự xử lý như sau:

- Cơ sở để phát hành thẻ tín dụng: Thông tư 19/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước ban hành ngày 30/06/2016 về hoạt động thẻ ngân hàng không quy định cụ thể cơ sở để phát hành thẻ tín dụng đối với các TCTD trong nước như các quốc gia phát triển trên thế giới đã được nêu tại phần trên. Do đó, hiện nay các TCTD trong nước đang thực hiện hoạt động cấp thẻ tín dụng và hạn mức đi kèm theo quy định nội bộ một cách chủ quan, dựa trên các tiêu chí đánh giá riêng của từng TCTD. Qua nghiên cứu khảo sát, tác giả nhận thấy trong hơn 118 TCTD tại Việt Nam, bao gồm 07 NHTM nhà nước và 28 NHTM cổ phần hiện nay³ mới chỉ có Techcombank xây dựng được “hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng cá nhân” khá hoàn thiện và có nhiều nét tương đồng với hệ thống Credit Scorecards của Anh Quốc hay hệ thống xếp điểm tín dụng cá nhân của các tổ chức TransUnion, Equifax, Experian (Hoa Kỳ). Việc xây dựng “hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ khách hàng cá nhân” của Techcombank đã thiết lập cơ sở cho việc

quyết định hạn mức cấp tín dụng qua thẻ, giá bán (lãi suất cấp tín dụng qua thẻ), thời hạn thẻ đối với từng chủ thẻ có hệ số điểm xếp hạng khác nhau (Techcombank chia làm 09 hạng điểm tín dụng cá nhân theo mức từ hạng AAA đến hạng C). Theo đó, Techcombank đã dựa trên các chỉ tiêu về: nhân thân khách hàng; năng lực tài chính; uy tín của khách hàng đối với Techcombank và các TCTD đã giao dịch trước đây để đánh giá trực tiếp và gián tiếp năng lực trả nợ từ đó tính điểm và xếp hạng tín dụng cá nhân đối với từng khách hàng.

Qua nội dung nêu trên, có thể nhận thấy việc Ngân hàng nhà nước Việt Nam không quy định cụ thể cơ sở để cấp tín dụng và hạn mức thẻ tín dụng một cách thống nhất, khoa học và hợp lý trong hệ thống như các Quốc gia phát triển trên thế giới đã làm tăng nguy cơ, tiềm ẩn nhiều rủi ro phát sinh nợ xấu tại các TCTD đặc biệt là các TCTD yếu kém, có hệ thống quản trị rủi ro thiếu chặt chẽ nhưng phát triển mạnh tín dụng cá nhân đặc biệt là tín dụng tiêu dùng bán lẻ trong đó có mảng thẻ tín dụng cá nhân. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến tháng 11/2017, tín dụng bán lẻ đã chiếm đến 16,4% tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống tăng xấp xỉ 28% so với đầu năm 2017. Trong đó, đặc biệt chú ý đến tín dụng tiêu dùng của nhóm ngân hàng thương mại Nhà nước đã tăng mạnh từ mức 39% toàn ngành lên mức 45,7% năm 2017⁴ bao gồm cả mảng tín dụng cá nhân thông qua phát hành thẻ tín dụng. Trong 6 tháng đầu năm 2018, tín dụng tiêu dùng tuy có giảm nhưng mức độ tăng trưởng vẫn đạt mức hơn 6,5%⁵. Đây được xem là con số tăng trưởng khá tốt trong bối cảnh tỷ lệ tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống 8 tháng đầu năm chỉ xấp xỉ đạt khoảng 8,5%⁶.

- Đối với việc cấp tín dụng qua thẻ, Điều 15 Thông tư 19/2016/TT-NHNN chỉ quy định: “*Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT) phải có quy định nội bộ về cấp tín dụng qua thẻ tín dụng phù hợp với quy định pháp luật về đảm bảo an toàn trong hoạt động cấp tín dụng, trong đó quy định cụ thể về đối tượng, hạn mức, điều kiện, thời hạn cấp tín dụng, thời hạn trả nợ, lãi suất áp dụng, quy trình thẩm định và quyết định cấp tín dụng qua thẻ theo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm giữa khâu thẩm định và*

⁴ Xem: <http://enternews.vn/can-co-xep-hang-tin-dung-ca-nhan-123969.html>

⁵ Xem: <https://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/tin-dung-tieu-dung-bot-de-trung-vang-3797173.html>

⁶ Xem: <http://vneconomy.vn/tang-truong-tin-dung-ca-nam-17-van-la-chi-tieu-phu-hop-20180830221051958.htm>

³ Xem: <https://viettimes.vn/viet-nam-con-bao-nhieu-to-chuc-tin-dung-44368.html>

quyết định cấp tín dụng”. Quy định này rất chung chung đồng thời vô tình tạo điều kiện rất thoáng cho các TCTD trong việc tự thiết lập quy chế riêng về việc phê duyệt cấp tín dụng và hạn mức tín dụng qua thẻ. Qua nghiên cứu khảo sát tại một số TCTD lớn ở Việt Nam bao gồm: Vietinbank, BIDV, VPBank, Eximbank, tác giả nhận thấy mỗi TCTD đều có những quy định riêng về cấp tín dụng, hạn mức tín dụng qua thẻ, cụ thể như: VPBank cấp hạn mức tín dụng tối đa không có tài sản đảm bảo (TSĐB) đối với Hộ đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc các doanh nghiệp đang có quan hệ tín dụng với VPBank ở mức 1.000.000.000 đồng nhưng Eximbank chỉ cấp cho cùng loại đối tượng nêu trên ở mức tối đa 500.000.000 đồng; hoặc đối với hồ sơ phát hành, cấp tín dụng qua thẻ, mỗi TCTD lại quy định theo từng cách khác nhau, có nơi “rất thoáng” nhưng có nơi lại “rất chặt” như: VPBank yêu cầu đối tượng là khách hàng chi lương qua tài khoản VPBank chỉ phải cung cấp Quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định phân công công tác tại vị trí hiện tại, Bản photo hộ khẩu hoặc/và CMND (nếu địa chỉ khác với địa chỉ thường trú trên Hộ khẩu) trong khi đó Eximbank lại yêu cầu cùng loại khách hàng nêu trên phải cung cấp thêm cả Hợp đồng lao động v.v...

Việc quy định không thống nhất và không có hướng dẫn cụ thể về cấp tín dụng qua thẻ như đã phân tích nêu trên gây nên những rủi ro đáng kể, góp phần gia tăng nợ xấu đối với lĩnh vực thẻ ngân hàng đặc biệt đối với một số TCTD yếu kém, chưa hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro. Đồng thời, việc mỗi TCTD quy định hồ sơ, thủ tục cấp thẻ tín dụng và phê duyệt hạn mức khác nhau, không đồng bộ sẽ gây ra nhiều khó khăn trong việc xây dựng hệ thống tra cứu liên ngân hàng trong trường hợp NHNN tiến hành triển khai hệ thống kết nối dữ liệu đồng bộ giữa các TCTD và làm gia tăng sự cạnh tranh không lành mạnh, bất đối xứng trong thủ tục tiếp nhận, xem xét, phê duyệt cấp tín dụng qua thẻ cho khách hàng

2. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC PHÁT TRIỂN TRONG PHÁT HÀNH, CẤP TÍN DỤNG CÁ NHÂN THẺ

2.1. Các yếu tố thiết lập điểm tín dụng cá nhân của người tiêu dùng tại các quốc gia phát triển trên thế giới

Để hoạt động cấp tín dụng thông qua phát hành thẻ được thuận lợi, nhanh chóng, các quốc gia phát triển đã xây dựng hệ thống tính điểm tín dụng cá

nhân làm cơ sở cho việc xét cấp tín dụng và đặc biệt là phục vụ cho hoạt động phát hành thẻ tín dụng của các TCTD. Vì vậy, mỗi công dân sinh sống tại các nước phát triển ở Châu Âu, Hoa Kỳ và Canada sẽ có một hệ số điểm đánh giá tín dụng cá nhân (Personal Credit Score)⁷ của riêng mình.

Hầu hết các quốc gia Châu Âu và các quốc gia phát triển nhất Châu Mỹ gồm Hoa Kỳ và Canada đều có hệ thống đánh giá điểm tín dụng cá nhân của từng công dân như hệ thống Credit Scorecards tại liên hiệp Anh hay Small Business Scoring Service, CE Score tại Hoa Kỳ. Tại Thụy Điển, điểm tín dụng của mỗi cá nhân được thiết lập thông qua lịch sử trả nợ, thanh toán hóa đơn, đóng thuế được tích hợp vào số định danh cá nhân quốc gia của mỗi công dân Thụy Điển (Swedish National Identification Number). Ở Na-Uy dịch vụ cung cấp điểm tín dụng thông qua tổ chức Dun & Bradstreet, Experian and Lindorff Decision, hệ thống đánh giá điểm tín dụng cá nhân ở Na-Uy có thang điểm từ 300 điểm đến 900 điểm vv....

Tại Hoa Kỳ và Canada, điểm tín dụng của người tiêu dùng được thiết lập dựa trên các tiêu chí sau đây:

- Lịch sử thanh toán (*payment history*): Chiếm tỷ lệ 35% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Những yếu tố ảnh hưởng đến tiêu chí này gồm: Sự vỡ nợ, các khoản vay thẻ chấp đến hạn chưa trả, phán quyết của tòa về tranh chấp, sự thanh toán chậm các khoản vay đến hạn, đảo hạn, cản trở nợ, phát mãi.

- Các khoản nợ đã phát sinh (*debts burden*): chiếm tỷ lệ 30% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Những yếu tố để tính toán tiêu chí này gồm: Khoản nợ đối với hạn mức (nghĩa là nợ lúc nào cũng duy trì hết hạn mức là không tốt), số dư của các tài khoản ngân hàng, khoản trả nợ giảm so với khoản vay v.v...

- Độ dài của lịch sử tín dụng (*Length of credit history*): Chiếm tỷ lệ 15% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Những yếu tố để tính toán tiêu chí này gồm: Lịch sử tín dụng mà có thể có một tác động tích cực đến hệ thống điểm tín dụng của FICO. Có 02 hệ tiêu chuẩn đo lường đối với loại này đó chính là độ tuổi trung bình của những tài khoản và độ tuổi của tài khoản được hình thành lâu đời nhất.

- Các loại tín dụng đã được cấp (*types of credit*

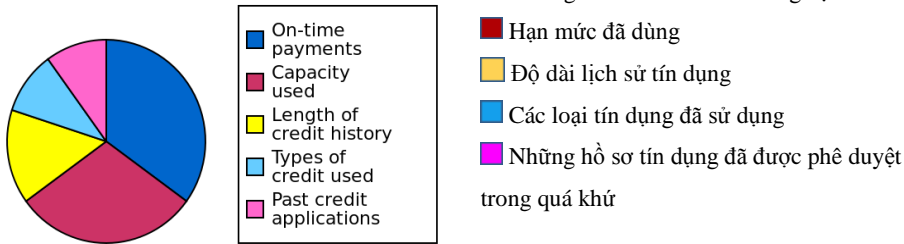
⁷ Xem: <https://www.debt.org/credit/credit-report-fluctuations/>

used): Chiếm tỷ lệ 10% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Người tiêu dùng có thể có nhiều lợi ích nếu họ có một lịch sử tín dụng gồm nhiều loại tín dụng khác nhau.

- Các nghiên cứu khảo sát gần đây về tín dụng (*recent searches for credit*): Chiếm tỷ lệ 10% trong việc hình thành nên bảng điểm tín dụng của mỗi cá nhân. Tiêu chí này bao gồm: nhiều yêu cầu tín dụng

khất khe xảy ra khi người tiêu dùng nộp đơn yêu cầu cấp thẻ tín dụng hoặc khoản vay. Nhiều cá nhân mà chính họ là người “đi mua lãi suất” cho các khoản vay thế chấp, vay tự động, khoản vay của học sinh, sinh viên trên kỳ hạn vay thấp, ngắn (khoảng 03 tuần hoặc 45 ngày phụ thuộc vào hệ thống thang điểm tín dụng tổng quan do FICO thực hiện) – Hình 2.

CREDIT SCORE FACTORS



Hình 2. Biểu đồ thể hiện các yếu tố và tỷ lệ tương ứng trong việc hình thành nên điểm tín dụng

Nguồn: Brady Porche, “FICO’s 5 Factors: the components of a credit score”, *Credit.com News*, p.34-37

2.2. Quy trình phát hành và căn cứ cấp tín dụng cá nhân qua thẻ cho người tiêu dùng tại một số quốc gia phát triển trên Thế giới

Khi người tiêu dùng nộp đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng (Credit Card) tại bất cứ ngân hàng nào tại Hoa Kỳ hoặc Anh Quốc, họ sẽ được ngân hàng xem xét cấp thẻ tín dụng và hạn mức tín dụng đi kèm căn cứ vào hệ số điểm đánh giá tín dụng cá nhân của họ.

Ví dụ, người tiêu dùng muốn xin cấp thẻ tín dụng của Chase Bank (một trong những ngân hàng hàng đầu của Hoa Kỳ). Đầu tiên, họ phải nộp đơn theo 03 cách sau⁸:

Gửi đơn qua đường bưu điện: Điền vào mẫu đơn của Chase Bank các nội dung thông tin nhân thân; số an sinh xã hội (Social Security Code), địa chỉ hiện tại, việc làm hiện tại, nhà thuê (rental house) hay nhà tự mua (owned house), mức lương tháng, mức lương năm;

Điền đơn online tại Website của Chase Bank theo các nội dung tương đương như hình thức gửi đơn cấp thẻ tín dụng qua đường bưu điện.

Đề nghị cấp thẻ tín dụng và hạn mức đi kèm thông qua điện thoại trực tiếp đến Chase Bank (ngân hàng cấp thẻ).

Chase Bank sẽ tiếp nhận và kiểm tra thông tin do

người đề nghị cấp thẻ cung cấp để quyết định xem họ có thể được cấp thẻ tín dụng và hạn mức tín dụng là bao nhiêu?

Cơ sở để Chase Bank quyết định việc cấp thẻ tín dụng và hạn mức chính là kiểm tra điểm tín dụng của người đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Theo hệ thống đánh giá điểm tín dụng cá nhân của FICO như đã trình bày tại phần 1.1 và 1.2 nêu trên. Thông thường, theo tiêu chuẩn đánh giá hiện nay, người tiêu dùng có hệ số điểm tín dụng từ 750 điểm đến 850 điểm thì họ thuộc vào nhóm có điểm số tín dụng xếp loại tốt nhất và rủi ro thấp nhất (nhóm 1). Người tiêu dùng có hệ số điểm từ 700 đến 740 điểm thì ngân hàng sẽ xếp loại thấp hơn (nhóm 2). Người tiêu dùng có hệ số điểm từ 600 đến 690 được xếp vào nhóm cuối - nhóm này thường không được các ngân hàng và các TCTD tại Hoa Kỳ xem xét phê duyệt cấp hạn mức tín dụng nếu có cấp hạn mức tín dụng thì cũng phải đưa trước cho Ngân hàng một số tiền đặt cọc trước (Deposit) tránh trường hợp phát sinh nợ xấu.

Trường hợp bác bỏ đề nghị cấp thẻ tín dụng, ngân hàng phải thông báo, nêu rõ lý do từ chối. Quá trình phê duyệt cấp thẻ tín dụng và hạn mức không quá 30 ngày. Trường hợp được cấp thì khách hàng sẽ nhận được thẻ tín dụng và hạn mức trong 10 ngày.

Đối với người tiêu dùng có điểm tín dụng thuộc nhóm 1 (điểm tín dụng cá nhân cao nhất), khi cấp

⁸ Xem https://applynow.chase.com/FlexAppWeb/pricing.do?card=FTH2&page_type=appterm

thẻ tín dụng, ngân hàng phát hành sẽ phê duyệt hạn mức cao nhất, lãi suất thấp nhất có thể kèm theo⁹

3. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÁT HÀNH, CẤP TÍN DỤNG QUA THẺ VÀ HẠN CHẾ NỢ XẤU THẺ TÍN DỤNG

3.1. Kiến nghị bổ sung quy định về xây dựng hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân để áp dụng thống nhất trong phát hành, cấp tín dụng qua thẻ tại tất cả các TCTD

Để đánh giá chính xác năng lực tài chính của từng đối tượng khách hàng đồng thời đảm bảo tính thống nhất, chặt chẽ giữa các TCTD trong hệ thống và đáp ứng kịp thời xu thế phát triển trên thế giới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cần xây dựng và ban hành quy định về thiết lập hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân (*Personal Credit Score System*) dùng chung cho cả hệ thống.

Việc NHNN chủ trì hoặc chỉ định tổ chức cụ thể xây dựng hoàn thiện hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân sẽ hỗ trợ rất nhiều cho các TCTD trong việc đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng một cách kịp thời, khách quan từ đó tạo ra được sự cạnh tranh công bằng giữa các TCTD trong việc phê duyệt, cấp hạn mức tín dụng qua thẻ. Bên cạnh đó, NHNN sẽ thuận lợi trong hoạt động kiểm tra, giám sát việc cấp tín dụng cá nhân của các TCTD khi hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả.

Việc thiết lập được một hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân hoàn chỉnh khi kết hợp được các yếu tố then chốt để đánh giá như: lịch sử thanh toán, độ dài của lịch sử tín dụng, các khoản nợ đã phát sinh, các vướng mắc, kiện tụng liên quan đến các khoản nợ của cá nhân v.v... vào việc hình thành nên số điểm tín dụng của mỗi cá nhân sẽ giúp ích rất nhiều trong việc quyết định cấp tín dụng hay không.

Bên cạnh đó, việc thiết lập và sử dụng điểm tín dụng cá nhân làm căn cứ để quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến tín dụng cá nhân sẽ giúp mỗi công dân biết trân trọng và giữ gìn uy tín của mình trong hoạt động tín dụng. Bởi lẽ, khi mỗi người có một hệ số điểm tín dụng riêng thì tùy vào mức độ điểm cao hay thấp mà họ sẽ được hưởng những quyền lợi nhất định của mình, nếu điểm tín dụng của họ cao thì họ sẽ được vay với hạn mức cao và lãi suất rất thấp ngược lại họ sẽ không được vay

hoặc vay với hạn mức thấp, lãi cao.

Chính vì vậy, NHNN cần phải nhanh chóng thiết lập, ban hành và áp dụng quy định thống nhất về tính điểm tín dụng cá nhân trong toàn hệ thống. Việc ban hành quy định là biện pháp cần thiết để giáo dục, tăng cường ý thức của mỗi công dân trong hoạt động tín dụng, góp phần xây dựng một nền tài chính ổn định, ý thức, trách nhiệm từ đó phòng ngừa và ngăn chặn hiệu quả nợ xấu đặc biệt là nợ xấu trong hoạt động phát hành thẻ tín dụng tại thị trường Việt Nam. Tác giả đề xuất một số nội dung cơ bản cần thiết phải được ghi nhận trong quá trình xây dựng, thiết lập hệ thống tính điểm tín dụng cá nhân như sau:

Mỗi công dân sẽ có một hệ số điểm tín dụng riêng cho mình, cao hay thấp tùy thuộc vào mức độ đánh giá các yếu tố cấu thành điểm tín dụng đã được nêu tại phần 1.2.

Mỗi lần xin cấp tín dụng, bất kỳ cá nhân nào cũng có thể điền đơn trực tuyến xin báo cáo điểm tín dụng cá nhân của mình. Mỗi báo cáo điểm tín dụng cá nhân được cung cấp, người xin điểm tín dụng ngoài việc trả phí còn phải bị trừ 3 điểm. Việc trừ điểm tín dụng nhằm mục đích hạn chế tra soát điểm tín dụng cá nhân liên tục, nhiều lần gây áp lực lên hệ thống.

Trường hợp cá nhân chậm thanh toán khoản vay, điểm tín dụng sẽ bị trừ ở mức cao để răn đe, phòng ngừa và nâng cao ý thức tự giác thanh toán dư nợ, ví dụ: Với thang điểm Vantage Score (Hoa Kỳ) từ 300 đến 850 điểm, cá nhân chậm thanh toán khoản vay sẽ bị trừ ở mức 100 – 300 điểm tùy giá trị khoản vay, số tiền trễ hạn thanh toán đồng thời ghi nhận (record) vào hệ thống gọi là Trung tâm tín dụng Chính phủ liên bang (Credit Bureau) như đã trình bày ở phần 1.1.

3.2. Kiến nghị bổ sung quy định cụ thể về căn cứ cấp hạn mức tín dụng qua thẻ

Ở các nước phát triển, thanh toán không dùng tiền mặt đã trở thành thói quen trong tiêu dùng của đại đa số người dân, và trong nhiều trường hợp, việc thanh toán bằng tiền mặt còn không được chấp nhận. Nhằm bắt kịp với xu thế chung của thế giới, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách điều hành hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, điển hình là Nghị định 80/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Chính vì vậy,

⁹ Xem: <https://www.moneyadviceservice.org.uk/en/articles/credit-cards>

hoạt động kinh doanh thẻ trong những năm gần đây được xem là mảng hoạt động nổi trội và được sự quan tâm đầu tư, phát triển của các ngân hàng. Điều đó đã được minh chứng qua tốc độ phát triển thẻ của các tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam. Gần đây nhất, theo số liệu của Hiệp hội thẻ Việt Nam tính đến tháng 6/2017, số lượng thẻ phát hành lũy kế đã đạt trên mức 112,2 triệu thẻ.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của thị trường thẻ Việt Nam, các tồn tại, hạn chế trong hoạt động quản lý thẻ đã dần dần bộc lộ. Tại các quốc gia phát triển, vấn đề quản lý thông tin của chủ thẻ đã được vi tính hóa gần như là hoàn hảo nhằm phục vụ công việc của các tổ chức phát hành thẻ. Tuy nhiên, ở Việt Nam, ngân hàng không thể nắm được đầy đủ thông tin về khách hàng đặc biệt là thông tin về hoạt động thẻ tại các ngân hàng khác. Do vậy, nhiều trường hợp chủ thẻ sử dụng xong, sau đó không thực hiện nghĩa vụ trong nhiều trường hợp ngân hàng cũng không xác định được làm thế nào để có thể liên hệ với chủ thẻ. Do đó, NHNN cần thiết phải tăng cường số hóa tất cả các thông tin về khách hàng có quan hệ tín dụng với các TCTD, bao gồm cả thông tin về quá trình trả nợ vay, các khoản vay hiện nay tại các TCTD v.v... đồng thời tiến hành kết nối dữ liệu trong toàn hệ thống các TCTD để có thể truy cập nhanh chóng và có đầy đủ thông tin khi phê duyệt cấp thẻ và hạn mức tín dụng cho khách hàng.

Tác giả cho rằng, vì thẻ tín dụng cũng là một hình thức vay nợ của ngân hàng để chi tiêu trước trả tiền sau nên có trường hợp phát hành thẻ dựa vào tín chấp, không dựa trên tài sản đảm bảo. Vì vậy, NHNN cần ban hành những quy định nghiêm ngặt như một dạng cấp tín dụng, quy trình thẩm định cấp tín dụng qua phát hành thẻ phải chặt chẽ, tránh trường hợp các ngân hàng vì cạnh tranh nhau phát hành thẻ mà bỏ qua các quy định về an toàn. Căn cứ các quy định do NHNN ban hành các bộ phận kiểm soát nội bộ, giám sát hoạt động trong hệ thống từng ngân hàng sẽ tiến hành kiểm tra, xem xét, đối chiếu với các quy định trong quá trình thẩm định, đề xuất và phê duyệt cấp thẻ và hạn mức tín dụng đi kèm. Thậm chí trong một số trường hợp phê duyệt hạn mức tín dụng qua thẻ có giá trị cao phải thông qua Hội đồng tín dụng Hội sở để đảm bảo tính chặt chẽ và hạn chế rủi ro trong phát hành.

Một rủi ro nữa trong quá trình phát hành thẻ tín dụng thông qua tín chấp, đó là các thông tin của người đề nghị phát hành thẻ cung cấp không chính xác, dẫn đến hạn mức cấp tín dụng không phù hợp với năng lực trả nợ vay của họ. Hiện nay, theo quy

định, trường hợp phát hành thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm: Hạn mức tín dụng cấp cho chủ thẻ tối đa là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng Việt Nam)¹⁰. Con số này nếu tính ra so với thu nhập bình quân của một người dân năm 2017 đạt 53,5 triệu đồng¹¹ thì cũng không gọi là thấp để chính người đi vay (người sử dụng thẻ tín dụng) có thể thanh toán sau khi sử dụng thẻ. Do đó, thiết nghĩ NHNN cần ban hành các quy định cụ thể về những hồ sơ bắt buộc phải có đối với các chủ thẻ được cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành thẻ tín dụng. Những hồ sơ đó phải chứng minh được năng lực trả nợ vay của họ để các TCTD sử dụng làm căn cứ duyệt cấp tín dụng. Đồng thời, NHNN cần có những quy định về chuẩn mực bắt buộc đối với từng hạn mức tín dụng theo từng nhóm khách hàng cụ thể để các TCTD sử dụng làm tham chiếu trong phê duyệt hạn mức tín dụng của thẻ. Tránh trường hợp như hiện nay, cùng 1 khách hàng nhưng ngân hàng này cấp hạn mức tín dụng qua thẻ ở mức 50.000.000 đồng trong khi ngân hàng khác cấp hạn mức tín dụng qua thẻ ở mức 100.000.000 đồng v.v... Điều này dễ dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh và đặc biệt là nguy cơ phát sinh nợ xấu càng cao.

3.3. Kiến nghị bổ sung khung pháp lý mới cho phép thành lập tổ chức hỗ trợ giải quyết nợ xấu thẻ tín dụng cho khách hàng

Qua tìm hiểu và nghiên cứu thị trường tín dụng cá nhân tại Hoa Kỳ, tác giả nhận thấy rất nhiều khách hàng cá nhân sử dụng thẻ tín dụng do các ngân hàng khác nhau phát hành để chi tiêu một cách không kiểm soát và đã dẫn đến tình trạng mất khả năng chi trả. Tương tự đối với phân khúc tín dụng tiêu dùng đặc biệt là các khoản vay mua sắm phương tiện cá nhân (hầu hết người Mỹ sở hữu ô tô, đặc biệt là các loại xe thuộc phân khúc siêu sang đều thông qua hình thức vay tiêu dùng, rất hạn chế trường hợp mua xe trả bằng tiền mặt), hàng gia dụng cũng xảy ra tình trạng quá hạn.

Trước tình trạng này, tại Hoa Kỳ, một số cá nhân có kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng đã đứng ra thành lập Công ty tài chính thu xếp các khoản nợ (*Debts Consolidation Loan Co. - DCLC*) với mục đích hỗ trợ những người mất khả năng chi trả đối với các khoản vay cá nhân và dư nợ

¹⁰ Tham khảo điểm b khoản 6 điều 1 Thông tư 26/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng

¹¹ Anh Vũ, “Thu nhập bình quân của người Việt đạt 53,5 triệu đồng/năm”, Thanh niên số ra ngày 27/12/2017.

của các khoản thẻ tín dụng. Các công ty này sẽ trực tiếp liên hệ đàm phán với các ngân hàng phát hành thẻ, tổ chức cấp tín dụng nhằm thương thuyết tìm ra một mức giá hợp lý để giải quyết các khoản nợ của các trường hợp mất khả năng chi trả nêu trên. Mức giá các bên đạt được sự thống nhất thông thường giảm rất nhiều so với dư nợ gốc nếu không khả năng mất vốn khá cao bởi vì các Công ty này sẽ từ chối tiến hành điều đình và trả nợ thay khách hàng. Chính vì lợi thế này mà hiện nay rất nhiều khách hàng khó khăn về tài chính tìm đến loại hình công ty này và đây là một loại hình rất phát triển tại Hoa Kỳ, đặc biệt là kể từ sau đợt khủng hoảng tài chính năm 2007 – 2009. Một ví dụ minh họa cho nội dung này như sau: Một khách hàng cá nhân được cấp hạn mức tín dụng thông qua việc phát hành 10 thẻ tại các ngân hàng khác nhau. Mức phải trả tối thiểu cho 10 thẻ hàng tháng là 3.000 USD. Nếu họ không có khả năng trả nợ, họ buộc phải tiến hành khai phá sản đồng nghĩa với việc họ phải chấp nhận thông tin tín dụng cá nhân ở mức độ xấu tối thiểu trong 07 năm (trong khoảng thời gian này họ chắc chắn không được xem xét cấp tín dụng tại bất kỳ TCTD nào ở Hoa Kỳ). Khách hàng này tìm đến Debts Consolidation Loans Co - DCLC¹². Công ty này tiến hành điều đình với 10 ngân hàng phát hành thẻ (dư nợ mỗi thẻ trung bình 1.000 USD/ thẻ) với mức trả thành công mỗi thẻ 300 USD/ thẻ. DCLC tiến hành trả 1 lần cho 10 thẻ ở mức 3.000 USD tuy nhiên khách hàng vẫn phải trả cho DCLC 1.000 USD/ thẻ nhưng thay vì trả 1 tháng 3.000 USD cho 10 thẻ như trước đây thì khách hàng có quyền thương lượng với DCLC chỉ phải trả 500 USD hoặc 1.000 USD/ tháng. Bằng cách này DCLC nhận được phần lời còn khách hàng được giảm áp lực trả nợ, không phải khai phá sản và bị ghi nhận thông tin tín dụng xấu.

Đây được xem là một mô hình tiên bộ và hiện đại trong thị trường Tài chính - Ngân hàng thế giới hiện nay. Mô hình này vô hình chung đã đáp ứng được sự hòa hợp về nhu cầu của khách hàng, tổ chức có tiềm lực tài chính và khả năng thu xếp, giải quyết nợ; ngân hàng có nhu cầu thu hồi vốn vay đặc biệt là tránh phát sinh nợ xấu cũng như tổn kém chi phí, thời gian để xử lý các khoản nợ xấu cá nhân khá phức tạp.

NHNN nên tìm hiểu, nghiên cứu và đề xuất cơ chế để áp dụng mô hình thành lập Công ty tài chính giữ vai trò trung gian trong thương lượng và thu xếp các

khoản nợ giữa khách hàng có dư nợ quá hạn và các TCTD như các quốc gia phát triển trên thế giới đã áp dụng thành công trong thời gian qua. Với xu hướng tất yếu của tiến trình hội nhập quốc tế và tăng trưởng kinh tế trong nước, dự kiến dư nợ tín dụng tiêu dùng, dư nợ thẻ tín dụng ngày càng tăng cao và diễn biến phức tạp sẽ kéo tỷ lệ nợ xấu trong các phân khúc này tăng theo trong thời gian tới. Để hỗ trợ hiệu quả các TCTD trong hoạt động xử lý nợ xấu, việc ra đời một tổ chức có đủ khả năng và cơ chế có thể hợp tác tốt với các định chế tài chính trong việc thương lượng, dàn xếp các khoản vay quá hạn để thu hồi nợ đặc biệt là các khoản vay có hạn mức nhỏ: Vay tiêu dùng, vay thấu chi, cho vay thông qua cấp hạn mức thẻ tín dụng v.v... là hết sức cần thiết để giảm bớt thời gian và chi phí xử lý nợ xấu.

Qua nghiên cứu mô hình Công ty tài chính giữ vai trò trung gian trong thương lượng và thu xếp các khoản nợ quá hạn như Debts Consolidation Loan Co. tại Hoa Kỳ, tác giả nhận thấy việc áp dụng mô hình tương tự tại Việt Nam mang tính khả thi cao. Sự tham gia của loại hình công ty tài chính nêu trên sẽ thu hút được nguồn lực xã hội hóa trong hoạt động xử lý nợ xấu, phù hợp với chủ trương hiện nay của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, việc ra đời loại hình công ty này sẽ trợ giúp cho khách hàng đặc biệt là những khách hàng không có điều kiện, khả năng đàm phán có thể thương thuyết xử lý các khoản vay quá hạn tại các TCTD một cách thuận lợi và trong khả năng tài chính của khách hàng. Trong trường hợp NHNN tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu, xây dựng mô hình này, cần lưu ý đến các điều kiện về năng lực tài chính và các cơ chế giám sát, kiểm soát nhằm ngăn ngừa sự hình thành của những Công ty không có năng lực tài chính tiến hành liên kết, móc nối với các cán bộ, nhân viên thuộc các TCTD để trục lợi thông qua khoản chênh lệch được hình thành từ quá trình thương thuyết giảm nợ vay cho khách hàng.

¹² xem <https://www.consumercredit.com/how-does-debt-consolidation-work>, truy cập 10/06/2018

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Moody's Analytics Study, "The Impact of Electronic Payments on Economic Growth 2011 - 2015", Jun. 2016.
- [2] Đỗ Thị Lan Phương, "Thanh toán không dùng tiền mặt: xu hướng trên thế giới và thực tiễn tại Việt Nam", *Tạp chí tài chính*, số 6, tr.11-13, 7. 2014.
- [3] Minh Phương, "Xử lý nợ xấu thẻ tín dụng thế nào?", *Thời báo ngân hàng – NHNN*, số 6, tr.23-26, 07.2017
- [4] Quy định xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng cá nhân tại Techcombank, số 0023/2015/QĐ1, 2015.
- [5] Quy chế phát hành thẻ tín dụng tại VPBank, số 96/2017/QĐ-GĐCN, 2017.
- [6] Quy chế phát hành thẻ tín dụng tại Eximbank, số 6745/2017/EIB/QĐ-TGD, phần II, phụ lục 1, 2017.
- [7] Mathew Rudy & Anthony Davenport (01/2018), "Your Score", Dreamscape Media, Chapter 1, p.9 – 11
- [8] Anh Nguyễn, "Gỡ vướng trong thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt", *Tin kinh tế - VOV*, số 1, tr.8-11, 3/2018.
- [9] Donald J. Steward, "Credit Card Debt Consolidation", Barnes & Nobles, Chapter 14, *Inirtak Inc.*, pp. 108 – 109.

Submission on improving acquisition of risk prevention and limit the bad debts of credit cards

Dang Kien Cuong

PhD student of University of Economics - Law
Corresponding author: dangkiencuong@gmail.com

Received:3-4-2018; Accepted: 6-11-2018; Published: 24-11-2018.

Abstract—To develop a sound personal credit market, especially credit cards, prevent and reduce the increasing bad debts in this market, it is necessary to establish, enhance and supplement the legal framework on issuance, granting credit card limits. Through the research about legal regulations on issuing conditions, granting personal credit limit via credit cards in developed countries in Europe, the U.S., and Canada, this paper aims to present findings

on the above issues to contribute to the establishment, enhancement of and supplement to the Vietnam's legal framework on the issuance and settlement of credit card bad debts.

Key word—Credit card issuing conditions, settlement of credit card bad debts, laws, risk prevention...